

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 04-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Mạnh

2. Bà Nguyễn Thị Là

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 7 năm 2025 và ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Bá Q, sinh ngày 11/11/1979; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Bá Q1, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1956. Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 14/2009/HSST ngày 05/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đăksong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 tháng 14 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, được trả tự do ngay tại phiên tòa, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/6/2009; Bản án số 92/2022/HSST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2022 đến ngày 21/7/2022 chuyển tạm giam. Sau

đó, Phạm Bá Q đã thi hành án phạt tù theo Quyết định số 19 ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 96 ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tại Trại giam T6. Bị cáo được trả tự do từ ngày 21/02/2025 theo Quyết định hủy quyết định thi hành án số 02/QĐ-CA ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Ngày 21/02/2025, bị bắt tạm giam tại Trại giam T6 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 56/LBBC-HS ngày 20/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Bá Q: Luật sư Nguyễn Duy M - Công ty L2 - Đoàn luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Số A, ngõ B, T, phường N, thành phố Hà Nội

2. Phạm Tiến Đ, sinh ngày 21/9/1983; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Hữu N, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị N1, sinh năm 1960; Có vợ Hoàng Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Q có mặt tại phiên toà, vắng mặt khi tuyên án)

*** Người làm chứng:**

- Anh Phạm Bá Q2, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên).

- Anh Vũ Văn L1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là thôn D, xã T, tỉnh Hưng Yên).

- Anh Đỗ Ngọc P, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là thôn H, xã B, tỉnh Hưng Yên).

- Anh Vũ Hải Đ1, sinh năm 1993.

- Anh Vũ Hải N2, sinh năm 2000.

Đều cư trú: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là thôn P, xã B, tỉnh Hưng Yên).

- Chị Phạm Thị N3, sinh năm 1978.

- Anh Phạm Bá P1, sinh năm 1990.

Đều cư trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên).

- Bà Lê Thị H1, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên).

- Anh Phạm Quang C, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (nay là thôn T, phường T, tỉnh Ninh Bình).

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ, ngày 12/7/2022, Công an huyện Đ bắt quả tang tại nhà ở của Phạm Bá Q3, ở thôn C, xã T có 05 đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa gồm: Phạm Bá Q, Nguyễn Ngọc H2, Vũ Văn L1, Đỗ Ngọc P và Đặng Quyết T1. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 19.570.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, kiểm tra điện thoại di động có lắp sim số 08.6996.2772 chính chủ của Phạm Bá Q, còn phát hiện hành vi phạm tội khác của Q, cụ thể như sau:

Từ 23/01/2022 đến 01/7/2022 (78 ngày), Quyền đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cùng 09 đối tượng là người quen biết từ trước, gồm: Phạm Bá Q3, Vũ Văn L1, Đỗ Ngọc P, Vũ Hải Đ1, Vũ Hải N2, Phạm Thị N3, Phạm Bá P1, Phạm Quang C, Phạm Tiến Đ và một số khách vắng lai. Ngoài ra, do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Đức T2, sinh năm 1968, trú tại thôn A, xã C, huyện H nên Q bảo T2 ghi lô đề rồi chuyển bảng cho Q để hưởng phần trăm hoa hồng, T2 đồng ý. Hai bên thỏa thuận: 1 điểm đề giá 1.000 đồng T2 sẽ được hưởng 15%, 1 điểm lô giá 23.000 đồng T2 sẽ được hưởng 1.000 đồng/1 điểm, 1 điểm lô xiên giá 10.000 đồng T2 sẽ được hưởng 15%. Thiện bán lô đề từ 22/5/2022 cho khách vắng lai, sau khi bán, T2 tổng hợp thành bảng rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, lắp số thuê bao 0936963369, đăng ký Zalo tên “Nguyễn Đức T2” chụp nhắn tin gửi đến Z “Phạm Bá Q”. Nhận được bảng đề của T2, thấy bảng nhỏ ít tiền nên Q bảo Phạm Bá H3, sinh năm 1979, ở cùng thôn với Q nhận lại, làm chủ lô đề bảng của T2, H3 đồng ý. Sau đó, Q đã gửi, chuyển bảng của T2 qua Z “Huy P2” của H3. Sau khi có kết quả Xổ số miền Bắc hàng ngày, H3 đối chiếu tiền mua và tiền trúng thưởng nhắn tin cho Q, Q nhắn lại cho T2. Tiền mua và trúng thưởng, tiền hoa hồng T2 và H3 thanh toán với nhau thông qua Quyền. Quyền giúp, không hưởng lợi gì. Các ngày bảng lô đề của T2 có số tiền bán và trúng thưởng đều dưới 5.000.000 đồng.

Đối với 78 ngày Quyền đánh bạc với tổng số tiền 2.915.334.250 đồng (Quyền trực tiếp đánh bạc là 2.867.964.000 đồng, Q giúp T2 và H3 đánh bạc là 47.374.250.000 đồng), trong đó: 20 ngày có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên và 58 ngày có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, Q trực tiếp ghi số lô, số đề cho các con bạc và trực tiếp chịu thắng thua riêng với các con bạc. Cụ thể:

** 20 ngày có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên, ngày có số tiền đánh bạc lớn nhất là 421.895.000 đồng với tổng số tiền 1.564.980.000 đồng, gồm:*

1. Ngày 12/4/2022 bán cho người mua 45.600 điểm đề, 190 điểm lô bằng 49.895.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 372.000.000 đồng; tổng số tiền bán và trúng thưởng là 421.895.000 đồng.

2. Ngày 22/4/2022 bán cho người mua 48.700 điểm đề, 30 điểm lô bằng 49.390.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 1.200.000 đồng; tổng số tiền bán và trúng thưởng là 50.590.000 đồng.

3. Ngày 24/4/2022 bán cho người mua 50.400 điểm đề giá 50.400.000 đồng.

4. Ngày 25/4/2022 bán cho người mua 53.400 điểm đề, 20 điểm lô bằng 53.860.000 đồng.

5. Ngày 26/4/2022 bán cho người mua 55.600 điểm đề, 80 điểm lô bằng 57.440.000 đồng.

6. Ngày 27/4/2022 bán cho người mua 54.300 điểm đề, 150 điểm lô bằng 57.675.000 đồng.

7. Ngày 28/4/2022 bán cho người mua 60.100 điểm đề, 50 điểm lô bằng 61.250.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 40.000.000 đồng; tổng số tiền bán và trúng thưởng là 101.250.000 đồng.

8. Ngày 29/4/2022 bán cho người mua 57.050 điểm đề, 20 điểm lô bằng; 57.510.000 đồng.

9. Ngày 30/4/2022 bán cho người mua 58.800 điểm đề, 20 điểm lô bằng, 59.260.000 đồng.

10. Ngày 01/5/2022 bán cho người mua 55.300 điểm đề bằng 55.300.000 đồng.

11. Ngày 02/5/2022 bán cho người mua 53.500 điểm đề bằng 53.500.000 đồng.

12. Ngày 03/5/2022 bán cho người mua 55.500 điểm, 200 điểm lô bằng 55.960.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 1.600.000 đồng; tổng số tiền bán và trúng thưởng 57.560.000 đồng.

13. Ngày 04/5/2022 bán cho người mua 57.750 điểm đề bằng 57.750.000 đồng.

14. Ngày 05/5/2022 bán cho người mua 58.650 điểm đề bằng 58.650.000 đồng.

15. Ngày 06/5/2022 bán cho người mua 57.200 điểm đề bằng 57.200.000 đồng.

16. Ngày 09/5/2022 bán cho người mua 51.100 điểm đề, 150 điểm lô bằng 54.475.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 36.000.000 đồng. Tổng tiền bán và trúng thưởng là 90.475.000 đồng.

17. Ngày 10/5/2022 bán cho người mua 57.200 điểm đề bằng 57.200.000 đồng.

18. Ngày 11/5/2022 bán cho người mua 55.700 điểm đề bằng 55.700.000 đồng.

19. Ngày 12/5/2022 bán cho người mua 54.500 điểm đề, 140 điểm lô bằng 57.670.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 3.200.000 đồng. Tổng số tiền bán và trúng thưởng là 60.870.000 đồng.

20. Ngày 13/5/2022 bán cho người mua 46.600 điểm đề, 190 điểm lô bằng 50.895.000 đồng.

** 58 ngày có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng với tổng số tiền là 1.350.354.250 đồng, gồm:*

1. Ngày 23/01/2022 bán cho người mua 1.300 điểm lô bằng 28.600.000 đồng.

2. Ngày 19/02/2022 bán cho người mua 100 điểm lô bằng 2.300.000 đồng, số tiền người mua trúng thưởng là 4.800.000 đồng; tổng số tiền bán và trúng thưởng là 7.100.000 đồng.

3. Ngày 20/02/2022 bán cho người mua 500 điểm đề, 50 điểm lô, 105 điểm lô xiên bằng 2.700.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 2.600.000 đồng; tổng số tiền bán và trúng thưởng là 5.300.000 đồng.

4. Ngày 02/4/2022 bán cho người mua 10300 điểm đề, 300 điểm lô bằng 17.050.000 đồng.

5. Ngày 03/4/2022 bán cho người mua 14.000 điểm đề, 400 điểm lô bằng 21.900.000 đồng.

6. Ngày 04/4/2022 bán cho người mua 15.500 điểm đề, 440 điểm lô bằng 25.420.000 đồng.

7. Ngày 05/4/2022 bán cho người mua 22.000 điểm đề, 200 điểm lô bằng 26.500.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 16.000.000 đồng. Tổng số tiền bán và trúng thưởng là 42.500.000 đồng.

8. Ngày 06/4/2022 bán cho người mua 28.000 điểm đề, 220 điểm lô bằng 32.985.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền bán và trúng thưởng là 36.985.000 đồng.

9. Ngày 07/4/2022 bán cho người mua 35.000 điểm đề, 20 điểm lô bằng 35.460.000 đồng.

10. Ngày 08/4/2022 bán cho người mua 39.000 điểm đề, 30 điểm lô bằng 39.690.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 2.400.000 đồng. Tổng số tiền bán và trúng thưởng là 42.090.000 đồng.

11. Ngày 09/4/2022 bán cho người mua 38.600 điểm đề, 60 điểm lô bằng 39.980.000 đồng.

12. Ngày 10/4/2022 bán cho người mua 46.000 điểm đề, 60 điểm lô bằng 47.380.000 đồng.

13. Ngày 11/4/2022 bán cho người mua 49.500 điểm đề bằng 49.500.000 đồng.

14. Ngày 13/4/2022 bán cho người mua 7.600 điểm đề bằng 7.600.000 đồng.

15. Ngày 14/4/2022 bán cho người mua 15.700 điểm đề bằng 15.700.000 đồng.

16. Ngày 15/4/2022 bán cho người mua 27.600 điểm đề bằng 27.600.000 đồng.

17. Ngày 17/4/2022 bán cho người mua 33.900 điểm đề bằng 33.900.000 đồng.

18. Ngày 18/4/2022 bán cho người mua 37.500 điểm đề bằng 37.500.000 đồng.

19. Ngày 19/4/2022 bán cho người mua 42.800 điểm đề bằng 42.800.000 đồng.

20. Ngày 20/4/2022 bán cho người mua 45.300 điểm đề bằng 45.300.000 đồng.

21. Ngày 21/4/2022 bán cho người mua 47.700 điểm đề bằng 47.700.000 đồng.

22. Ngày 23/4/2022 bán cho người mua 49.600 điểm đề bằng 49.600.000 đồng.

23. Ngày 14/5/2022 bán cho người mua 28.800 điểm đề, 20 điểm lô bằng 29.260.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 800.000 đồng. Tổng số tiền bán và trúng thưởng 30.060.000 đồng.

24. Ngày 15/5/2022 bán cho người mua 48.200 điểm đề, 10 điểm lô bằng 48.430.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 800.000 đồng. Tổng số tiền bán và trúng thưởng là 49.230.000 đồng.

25. Ngày 16/5/2022 bán cho người mua 27.000 điểm đề, 10 điểm lô bằng 27.230.000 đồng.

26. Ngày 17/5/2022 bán cho người mua 35.100 điểm đề, 160 điểm lô bằng 38.705.000 đồng.

27. Ngày 20/5/2022 bán cho người mua 35.200 điểm đề, 50 điểm lô bằng 36.350.000 đồng.

28. Ngày 21/5/2022 bán cho người mua 34.100 điểm đề, 20 điểm lô bằng 34.560.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 1.600.000 đồng. Tổng số tiền bán và trúng thưởng là 36.160.000 đồng.

29. Ngày 24/5/2022 bán cho người mua 31.000 điểm đề, 30 điểm lô bằng 31.690.000 đồng.

30. Ngày 29/5/2022 bán cho người mua 8.000 điểm đề; nhận của T2 20 điểm lô, 505 điểm đề bằng 8.869.250 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 1.600.000 đồng. Tổng số tiền nhận bằng, bán và trúng thưởng 10.469.250 đồng.

31. Ngày 30/5/2022 bán cho người chơi 8.200 điểm đề là 8.200.000 đồng.

32. Ngày 31/5/2022 bán cho người mua 3.500 điểm đề, 20 điểm lô; nhận của T2 25 điểm lô, 655 điểm đề; số tiền bán và nhận bằng là 5.066.750 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 5.600.000 đồng. Tổng số nhận bằng, bán và trúng thưởng là 10.666.750 đồng.

33. Ngày 01/6/2022 bán cho người mua 6.200 điểm đề, 120 điểm lô; nhận của T2 25 điểm lô, 510 điểm đề; số tiền nhận bằng và bán 9.893.500 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 8.800.000 đồng. Tổng số tiền nhận bằng, bán và trúng thưởng 18.693.500 đồng.

34. Ngày 05/6/2022 bán cho người mua 4.200 điểm đề; nhận của T2 20 điểm lô, 625 điểm đề; số tiền nhận bằng và bán là 5.171.250 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 17.200.000 đồng. Tổng tiền nhận bằng, bán và trúng thưởng 22.371.250 đồng.

35. Ngày 06/6/2022 bán cho người mua 4.000 điểm đề, 140 điểm lô; nhận của T2 20 điểm lô, 520 điểm đề; số tiền nhận bảng và bán là 8.052.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 3.200.000 đồng. Tổng số tiền bán và trúng thưởng 11.252.000 đồng.

36. Ngày 07/6/2022 bán cho người mua 15.000 điểm đề, 40 điểm lô, 10 điểm lô xiên; nhận của T2 25 điểm lô, 460 điểm đề. Tổng số tiền nhận bảng và bán là 16.961.000 đồng.

37. Ngày 08/6/2022 bán cho người mua 6.000 điểm đề, 140 điểm lô; nhận của T2 25 điểm lô, 500 điểm đề; số tiền nhận bảng và bán là 10.145.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 9.600.000 đồng. Tổng số tiền nhận bảng, bán và trúng thưởng là 19.745.000 đồng.

38. Ngày 09/6/2022 bán cho người mua 4.000 điểm đề, 20 điểm lô, 10 điểm lô xiên; nhận của T2 20 điểm lô, 450 điểm đề. Tổng số tiền nhận bảng và bán là 5.382.500 đồng.

39. Ngày 10/6/2022 bán cho người mua 5.600 điểm đề, 200 điểm lô, 10 điểm lô xiên với số tiền 10.230.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 25.600.000 đồng. Tổng số tiền bán và trúng thưởng là 35.830.000 đồng.

40. Ngày 11/6/2022 bán cho người mua 5.530 điểm đề, 140 điểm lô, 25 điểm lô xiên; nhận của T2 25 điểm lô, 485 điểm đề; số tiền nhận và bán là 9.912.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 800.000 đồng. Tổng số nhận bảng, bán và trúng thưởng là 10.712.000 đồng.

41. Ngày 12/6/2022 bán cho người mua 6.590 điểm đề, 130 điểm lô, 10 điểm lô xiên; nhận của T2 25 điểm lô, 495 điểm đề; tổng số tiền nhận bảng và bán là 10.605.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 13.600.000 đồng; tổng số tiền nhận bảng, bán và trúng thưởng là 24.205.000 đồng.

42. Ngày 14/6/2022 bán cho người mua 5.930 điểm đề, 120 điểm lô, 5 điểm lô xiên; nhận của T2 25 điểm lô, 415 điểm đề; số tiền nhận bảng và bán 9.592.750 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 2.000.000 đồng. Tổng số tiền nhận bảng, bán và trúng thưởng 11.592.750 đồng.

43. Ngày 15/6/2022 bán cho người mua 6.520 điểm đề, 120 điểm lô, 5 điểm lô xiên với số tiền 9.280.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 4.000.000 đồng. Tổng số tiền bán và trúng thưởng 13.280.000 đồng.

44. Ngày 16/6/2022 bán cho người mua 4.300 điểm đề, 140 điểm lô, 5 điểm lô xiên; nhận của T2 25 điểm lô, 490 điểm đề; số tiền nhận bảng và bán là 8.486.500 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 400.000 đồng. Tổng số tiền nhận bảng, bán và trúng thưởng là 8.886.500 đồng.

45. Ngày 17/6/2022 bán cho người mua 1.860 điểm đề, 220 điểm lô, 24 điểm lô xiên với số tiền 7.110.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 3.200.000 đồng. Tổng số tiền bán và trúng thưởng 10.310.000 đồng.

46. Ngày 18/6/2022 bán cho người mua 4.320 điểm đề, 150 điểm lô, 10 điểm lô xiên; nhận của T2 25 điểm lô, 545 điểm đề; số tiền nhận bảng và bán 8.833.250 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 11.200.000 đồng. Tổng số tiền nhận bảng, bán và trúng thưởng 20.033.250 đồng.

47. Ngày 19/6/2022 bán cho người mua 710 điểm đề, 230 điểm lô, 15 điểm lô xiên; nhận của T2 30 điểm lô, 470 điểm đề; số tiền nhận bảng và bán là 6.369.500 đồng; số người mua trúng thưởng 14.000.000 đồng. Tổng số tiền nhận bảng, bán và trúng thưởng 20.369.500 đồng.

48. Ngày 20/6/2022 bán người mua 5.080 điểm đề, 280 điểm lô; nhận của T2 25 điểm lô, 465 điểm đề; số tiền nhận bảng và bán lô là 8.765.250 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 2.800.000 đồng. Tổng số tiền nhận bảng, bán và trúng thưởng 11.565.250 đồng.

49. Ngày 21/6/2022 bán cho người mua 200 điểm đề, 120 điểm lô; nhận của T2 25 điểm lô, 490 điểm đề; số tiền nhận bảng và bán 3.826.500 đồng; số tiền người mua trúng thưởng là 1.200.000 đồng. Tổng số tiền nhận bảng, bán và trúng thưởng là 5.026.500 đồng

50. Ngày 22/6/2022 bán người mua 3.320 điểm đề, 140 điểm lô; nhận của T2 30 điểm lô, 535 điểm đề; số tiền nhận bảng và bán lô 7.604.750 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 1.600.000 đồng. Tổng số tiền nhận bảng, bán và trúng thưởng 9.204.750 đồng.

51. Ngày 23/6/2022 bán cho người mua 1.120 điểm đề, 60 điểm lô, 10 điểm lô xiên; nhận của T2 25 điểm lô, 460 điểm đề; số tiền bán lô đề 3.541.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 2.000.000 đồng. Tổng số tiền nhận bảng, bán và trúng thưởng 5.541.000 đồng.

52. Ngày 24/6/2022 bán cho người mua 440 điểm đề, 330 điểm lô, 20 điểm lô xiên với số tiền 8.030.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 8.800.000 đồng. Tổng tiền bán và trúng thưởng 16.830.000 đồng.

53. Ngày 25/6/2022 bán cho người mua 2.900 điểm đề, 135 điểm lô, 20 điểm lô xiên; nhận của T2 25 điểm lô, 500 điểm đề; số tiền nhận và bán 7.105.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 12.800.000 đồng. Tổng số tiền nhận bảng, bán và trúng thưởng 19.905.000 đồng.

54. Ngày 26/6/2022 bán cho người mua 2.140 điểm đề, 440 điểm lô, 10 điểm lô xiên với số tiền 12.110.000 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 3.200.000 đồng. Tổng số tiền bán và trúng thưởng 15.310.000 đồng.

55. Ngày 27/6/2022 bán cho người mua 1.830 điểm đề, 170 điểm lô; nhận của T2 25 điểm lô, 550 điểm đề; số tiền nhận bằng và bán là 6.657.500 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 800.000 đồng. Tổng số tiền nhận bằng, bán và trúng thưởng 7.457.500 đồng.

56. Ngày 29/6/2022 bán cho người mua 400 điểm đề, 190 điểm lô, 5 điểm lô xiên; nhận của T2 25 điểm lô, 525 điểm đề; số tiền nhận bằng và bán 5.716.250 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 3.600.000 đồng. Tổng số tiền nhận bằng, bán và trúng thưởng 9.316.250 đồng.

57. Ngày 30/6/2022 bán cho người mua 400 điểm đề, 150 điểm lô; nhận của T2 25 điểm lô, 515 điểm đề; số tiền bán lô đề 4.727.750 đồng; số tiền người mua trúng thưởng 400.000 đồng. Tổng tiền nhận bằng, bán và trúng thưởng 5.127.750 đồng.

58. Ngày 01/7/2022 bán cho người mua 4.300 điểm đề, 240 điểm lô bằng 9.720.000 đồng.

Ngoài ra, Phạm Tiến Đ và Q ở cùng thôn có mối quan hệ quen biết nhau, Đ sử dụng điện thoại di động lắp sim số 0913464161 nhắn tin SMS đến số điện thoại di động số 0869962772 của Q để mua số lô, số đề của Q với giá 1000 đồng/1 điểm đề và 23.000 đồng/1 điểm lô, 10.000 đồng/1 điểm lô xiên. Khi trúng thưởng thì Q phải trả cho Đ 1 điểm đề hoặc 1 điểm lô tương ứng với 80.000 đồng. Có 2 ngày Đ mua số lô số đề của Quyền tiền mua và tiền trúng thưởng trên 5 triệu đồng gồm: ngày 19/02/2022 số tiền mua và trúng thưởng 7.100.000 đồng, ngày 22/02/2022 số tiền mua và trúng thưởng 5.300.000 đồng. Ngoài ra, các ngày 17, 18, 21, 22, 23, 24, 25, 26 và 27/02/2022, Đ đánh bạc với Quyền với hình thức lô, đề, số tiền đánh bạc từng ngày đều dưới 5.000.000 đồng. Thời điểm hành vi phạm tội của Phạm Bá Q bị phát hiện, Đ không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra không lấy được lời khai của Đ nên chưa đủ căn cứ xử lý. Đến thời điểm điều tra lại, Đ nhận được thông tin Cơ quan điều tra Công an tỉnh T triệu tập liên quan đến hành vi đánh bạc nên ngày 06/4/2025 Đ đã đến Công an tỉnh T đầu thú.

Đối với Phạm Bá Q3, Vũ Văn L1, Đỗ Ngọc P, Vũ Hải Đ1, Phạm Thị N3, Phạm Bá P1, Vũ Hải N2, Phạm Quang C đã bị xử lý hình sự và đang thi hành án theo quyết định của Bản án phúc thẩm số 96/2023/HS-PT ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã có hiệu lực pháp luật.

Các ngày Phạm Bá Q ghi số lô, số đề và chuyển bằng cho Lê Thị H1, cụ thể như sau:

Khoảng đầu năm 2022, biết H1 làm chủ đề nên Q bảo H1 cho Q bán số lô, số đề rồi chuyển bằng lô đề cho H1 để H1 trả phần trăm hoa hồng, H1 đồng ý. Q và H1 thỏa thuận: mỗi điểm đề được tính là 1000 đồng, mỗi điểm lô Quyền bán

22.000 đồng đến 23.000 đồng, tùy khách. Mỗi điểm đề Quyền được hưởng 15%, mỗi điểm lô chuyển cho H1 22.000 đồng, mỗi điểm lô xiên Quyền được hưởng 15%. Các số đề, số lô Quyền bán được trong ngày, Q sẽ nhắn tin cho H1 vào trước giờ mở thưởng qua mạng xã hội Z, từ tài khoản tên “Phạm Bá Q” đến tài khoản Zalo “Thanh Thanh” đăng ký bằng số điện thoại 0326.514.136 của H1. Số điện thoại này của H1, Q lưu là “Cô H1 1” nên tên Z của H1 trong điện thoại của Q cũng trùng với tên này. Còn H1, sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, căn cứ vào các số lô, số đề Q chuyển, H1 sẽ hạch toán số tiền mua, tiền trúng thưởng, ra giấy rồi chụp gửi Zalo cho Q đối chiếu. Khi số tiền chênh lệch mỗi ngày trên 10.000.000 đồng thì thanh toán, dưới 10.000.000 đồng thì để lại cộng tiếp với ngày hôm sau.

Quyền khai, bắt đầu bán số lô, số đề và chuyển bảng cho H1 từ ngày 23/01/2022 đến ngày 11/7/2022 bằng hình thức nhắn tin qua Zalo như đã thỏa thuận. Quyền còn khai, có lúc Q quên chưa nhắn hết số lô, đề đã bán thì Q gọi điện báo trực tiếp cho H1. Đối với tin nhắn Z chuyển số lô đề cho H1 từ ngày 02/7/2022 trở về trước Quyền đã xóa. Từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022 Q và H1 thanh toán tiền lô, đề trực tiếp bằng tiền mặt, tại nhà H1 và cũng có chuyển khoản. Từ đầu tháng 7/2022 thì Q và H1 thanh toán tiền lô đề bằng cách chuyển khoản từ số tài khoản 4567891399999 - Ngân hàng thương mại cổ phần Q4 (M1) chính chủ của Quyền đến số tài khoản 19028941808010 - Ngân hàng T7 của Trịnh Thị N4 là con gái của H1. Việc Q chuyển bảng lô đề cho H1 qua tin nhắn Zalo không có ai biết, việc thanh toán tiền chỉ chốt nợ trong tin nhắn Zalo chứ không ghi sổ. Việc chuyển khoản ngân hàng qua lại với N4 là do Q và H1 thỏa thuận chứ Q và N4 không trao đổi với nhau.

Còn H1 chỉ thừa nhận bắt đầu nhận bảng số lô, đề của Q và trả thưởng cho Quyền từ ngày 02/7/2022 đến 11/7/2022 qua nhắn tin đến Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0326.514.136 của H1, số điện thoại này H1 không đăng ký chính chủ. Sau khi xem tin nhắn Quyền gửi, hạch toán viết ra giấy, chụp ảnh gửi zalo cho Q thì H1 xóa tin nhắn và đốt luôn tờ giấy hạch toán. Ngày 02/7/2022, ngày đầu tiên nhận bảng lô đề của Q thì Q trực tiếp đến nhà H1 thanh toán, hôm đó Q dương nên H1 đã trả tiền mặt, còn nợ lại 2.020.000 đồng chuyển sang ngày 03/7/2022. Từ ngày 03/7/2022 H1 và Quyền thanh toán bằng chuyển khoản, từ tài khoản ngân hàng của Q và tài khoản của chị N4 (do H1 nhờ N4 chuyển giúp), khi nhờ không nói rõ là tiền gì, chị N4 cũng không hỏi vì trước đây H1 nhiều lần nhờ chị N4 chuyển khoản khi Q vay tiền và nhận tiền khi Q trả tiền vay.

Kết quả T8 - Bộ C1 thu thập toàn bộ các tin nhắn Zalo đến, tin nhắn Zalo đi, cuộc gọi Zalo đến, cuộc gọi Z đi giữa tài khoản Zalo “Phạm Bá Q” đăng ký bằng số điện thoại 0869962772 và tài khoản Zalo lưu tên “Thanh Thanh” đăng ký bằng số điện thoại 0326514136 từ ngày 23/01/2022 đến 11/7/2022 có trong

điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh, lắp số thuê bao 0869962772 của Quyền. Tại bản Kết luận giám định số 2241/KL-KTHS ngày 13/4/2023 của V - Bộ C1 kết luận: *Tìm thấy 163 tin nhắn giữa hai tài khoản Zalo “Phạm Bá Q” và “Thanh Thanh”, chi tiết dữ liệu được thể hiện trong thư mục “Dữ liệu” được lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R màu vàng; không tìm thấy cuộc gọi Zalo giữa hai tài khoản “Phạm Bá Q” và “Thanh Thanh” (tin nhắn từ 03/7/2022 đến 11/7/2022).* Không tìm thấy các tin nhắn từ ngày 02/7/2022 trở về trước. Đối chiếu số tiền giao dịch giữa tài khoản ngân hàng của Q và tài khoản ngân hàng của chị N4 từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022 có nhiều giao dịch chuyển tiền nhưng không có ngày nào số tiền giao dịch phù hợp với số tiền lô đề Q đã bán. Quyền và H1 đều khai là tiền vay mượn chuyển thông qua tài khoản của N4. Tổ chức cho Q và H1 đối chất, Quyền vẫn khai bán lô đề và chuyển bảng cho H1 từ tháng 01/2022. Còn H1, H1 chỉ thừa nhận là nhận bảng lô đề do Q chuyển từ ngày 02/7/2022 đến 11/7/2022 (10 ngày) theo nội dung tin nhắn Z còn lưu tại máy điện thoại của Q, mỗi ngày số tiền chuyển bảng và tiền trúng thưởng đều trên 20 triệu đồng. Ngày ít nhất là 36.865.000 đồng, ngày nhiều nhất là 124.385.000 đồng. Trong 10 ngày tổ chức đánh bạc, có 4 ngày H1 thu lợi bất chính với tổng số tiền là 52.327.000 đồng, ngày thấp nhất là 2.230.000 đồng, ngày cao nhất là 22.210.000 đồng, có 6 ngày H1 thua lỗ với tổng số tiền là 83.194.000 đồng; đối trừ số tiền nhận bảng và số tiền đã trả thưởng, tiền trả phần trăm hoa hồng cho Q, H1 thua 30.867.000 đồng.

Tổng số tiền Q bán số lô, đề là 311.930.000 đồng; chuyển bảng cho H1 299.933.000 đồng, tiền hoa hồng Q được hưởng là 11.997.000 đồng; tiền người đánh bạc thắng là 330.800.000 đồng H1 chuyển cho Q để trả cho các đối tượng mua số lô, đề thắng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 642.730.000 đồng, trong đó ngày ít nhất là 36.865.000 đồng, ngày nhiều nhất là 124.385.000 đồng (*Có biểu thống kê chi tiết từng ngày kèm theo*). Cụ thể:

1. Ngày 02/7/2022 bán cho người mua là Phạm Thị N3, Phạm Quang C và Vũ Văn L1 200 điểm lô, 3.560 điểm đề với số tiền 8.065.000 đồng; số tiền chuyển cho H1 7.426.000 đồng, tiền hoa hồng Quyền được hưởng 639.000 đồng; người mua trúng thưởng 28.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 36.865.0000 đồng;

2. Ngày 03/7/2022 bán cho người mua là Phạm Thị N3, Phạm Quang C, Vũ Văn L1, Vũ Hải Đ1, Phạm Bá P1 và người vắng lai và 760 điểm lô và 2.9000 điểm đề với số tiền 20.285.000 đồng; chuyển cho H1 19.180.000 đồng, tiền hoa hồng của Q 1.105.000 đồng; T3 trúng thưởng 28.800.000. Tổng số tiền đánh bạc là 49.085.000 đồng;

3. Ngày 04/7/2022 bán cho người mua là Phạm Thị N3, Phạm Quang C, Vũ Văn L1, Vũ Hải Đ1, Phạm Bá P1 và người vắng lai 1.450 điểm lô và 4.080

điểm đề với số tiền 36.680.000 đồng; chuyển cho H1 35.370.00 đồng, tiền hoa hồng của Q 1.310.000 đồng; T3 trúng thưởng 19.200.000. Tổng số tiền đánh bạc là 55.880.000 đồng;

4. Ngày 05/7/2022 bán cho người mua là Phạm Quang C, Vũ Văn L1, Vũ Hải Đ1, Phạm Bá P1, Phạm Bá Q3, Trần Văn T4 và người vắng lai 1.560 điểm lô và 1.750 điểm đề và với số tiền 36.730.000 đồng; chuyển cho H1 35.807.000 đồng, tiền hoa hồng của Q 923.000 đồng; T3 trúng thưởng 24.000.000. Tổng tiền đánh bạc là 60.730.000 đồng;

5. Ngày 06/7/2022 bán cho người mua là Phạm quang C, Vũ Văn L1, Vũ Hải Đ1, Phạm Bá P1, Trần Văn T4 và người vắng lai 1.290 điểm lô và 1.260 điểm đề với số tiền 30.230.000 đồng; chuyển cho H1 29.450.000 đồng, tiền hoa hồng của Q 780.000 đồng; Tiền trúng thưởng 36.800.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc là 67.030.000 đồng;

6. Ngày 07/7/2022 bán cho người mua là Phạm Thị N3, Phạm Quang C, Vũ Văn L1, Vũ Hải Đ1, Phạm Bá P1, Đỗ Ngọc P, Phạm Bá Q3 và người vắng lai 1.710 điểm lô và 6.130 điểm đề với số tiền 44.385.000 đồng; chuyển cho H1 42.830.000 đồng, tiền hoa hồng của Q 1.555.000 đồng; T3 trúng thưởng 80.000.000. Tổng tiền đánh bạc là 124.385.000 đồng;

7. Ngày 08/7/2022 bán cho người mua là Phạm Thị N3, Phạm Quang C, Vũ Văn L1, Vũ Hải Đ1, Phạm Bá P1, Phạm Bá Q3 và người vắng lai 1.000 điểm lô và 6.830 điểm đề với số tiền 29.305.000 đồng; chuyển cho H1 27.830.000 đồng, tiền hoa hồng của Q 1.475.000 đồng; T3 trúng thưởng 25.600.000. Tổng tiền đánh bạc là 54.905.000 đồng;

8. Ngày 09/7/2022 bán cho người mua là Vũ Văn L1, Phạm Bá P1, Phạm Bá Q3 và người vắng lai 1.300 điểm lô và 1.790 điểm đề với số tiền 30.990.000 đồng; chuyển cho H1 30.130.000 đồng, tiền hoa hồng của Q 870.000 đồng; Tiền trúng thưởng 8.000.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc là 38.990.000 đồng;

9. Ngày 10/7/2022 bán cho người mua là Vũ Văn L1, Phạm Bá P1, Phạm Thị N3, Phạm Quang C, Phạm Bá Q3 và người vắng lai 1.340 điểm lô và 5.820 điểm đề với số tiền 36.015.000 đồng; chuyển cho H1 34.430.000 đồng, tiền hoa hồng của Q 1.585.000 đồng; Tiền trúng thưởng 40.800.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc là 76.815.000 đồng;

10. Ngày 11/7/2022 bán cho người mua là Vũ Văn L1, Phạm Thị N3, Phạm Quang C, Phạm Bá Q3 và người vắng lai 1.400 điểm lô và 7.878 điểm đề với số tiền 39.245.000 đồng; chuyển cho H1 37.490.000 đồng, tiền hoa hồng của Q 1.755.000 đồng; T3 trúng thưởng 38.800.000. Tổng tiền đánh bạc là 78.045.000 đồng;

Ngoài ra, trong các ngày mùng 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10 và ngày 11/7/2022, Q còn giúp cho Nguyễn Đức T2 và Phạm Bá H3 đánh bạc (chuyển bảng cho H3 trả thưởng) với tổng số tiền là 16.641.750 đồng. Do từng ngày đánh bạc số tiền đều dưới 5.000.000 đồng nên không xử lý hình sự đối với Q.

Như vậy, ngoài lời khai của Phạm Bá Q thì không có tài liệu nào khác xác định Phạm Bá Q đã chuyển bảng số lô và số đề cho Lê Thị H1 để hưởng hoa hồng từ ngày 23/01/2022 đến ngày 01/7/2022 nên buộc Phạm Bá Q phải chịu toàn bộ hành vi đánh bạc từ ngày 23/01/2022 đến ngày 01/7/2022. Đối với Lê Thị H1 đã bị xử lý hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Bản Cáo trạng số 44 ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên) truy tố bị cáo Phạm Bá Q về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và bị cáo Phạm Tiến Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Bá Q, Phạm Tiến Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Bá Q phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Phạm Tiến Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Về áp dụng điều luật và hình phạt:

1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Bá Q từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Bá Q từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tội tổ chức đánh bạc”, phạt bổ sung từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng về tội “Tội tổ chức đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Phạm Bá Q phải chấp hành hình phạt từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 35 triệu đồng đến 45 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 50 và Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt tiền bị cáo Phạm Tiến Đ từ 35 triệu đồng đến 40 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu số tiền Phạm Bá Q sử dụng và việc đánh bạc là 1.892.415.000 đồng (Số tiền trên đã trừ 360.585.000 đồng Phạm Thị Nguyệt còn nợ Quyền tiền mua lô đề chưa thanh toán xong); 11.997.000 đồng tiền hoa hồng được hưởng khi làm thư ký chuyển bảng lô đề cho Lê Thị H1. Tổng 02 khoản tiền phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là 1.904.412.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng, lắp số thuê bao 0913464161 của bị cáo Phạm Tiến Đ đã qua sử dụng là phương tiện sử dụng để nhắn tin mua số lô và số đề và thanh toán tiền đã thắng bạc 4.800.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Bá Q không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, số tiền truy thu cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

Các bị cáo Phạm Bá Q, Phạm Tiến Đ nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Tại bản án số 100/2023/HS-ST ngày 29/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xác định trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2022 đến ngày 11/7/2022 (88 ngày) Phạm Bá Q đánh bạc với tổng số tiền 3.515.300.000 đồng, trong đó Q chuyển số lô, số đề, thanh toán thắng, thua với H1 10 ngày số tiền là 642.730.000 đồng (gồm cả tiền Quyền được hưởng hoa hồng). 78 ngày Quyền ghi số lô, số đề trả thưởng cho các bị cáo Phạm Thị N3, Vũ Văn L1, Vũ Hải Đ1, Phạm Bá Q3, Đỗ Ngọc P, Vũ Hải N2, Phạm Bá P1 số tiền 2.867.964.000 đồng và Q giúp sức cho Nguyễn Đức T2 và Phạm Bá H3 đánh bạc số tiền 47.374.250.000 đồng để xử phạt bị cáo Phạm Bá Q 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tại Quyết định số 16/QĐ-VKSTB ngày 28/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình kháng nghị về tội danh và phân xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra xét xử lại về tội danh đối với Phạm Bá Q. Bản án hình sự phúc thẩm số 96/2023/HS-PT ngày 27/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình quyết định giữ nguyên bản án số 100/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng về tội danh đối với Phạm Bá Q. Tuy nhiên, Quyết định số 29/2024/HS-GĐT ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử giám đốc thẩm tuyên hủy một phần bản án sơ thẩm, phúc thẩm về phần tội danh và hình phạt và trả hồ sơ cho cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại đối với Phạm Bá Q do bị cáo có dấu hiệu của tội “Tổ chức đánh bạc”, đồng thời cần làm rõ vai trò, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo và những người liên quan.

[2.2] Quá trình điều tra lại vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tiến Đ khai nhận: Trong tháng 02/2022, bị cáo có mua số lô, số đề của Phạm Bá Q nhiều ngày, trong đó có 2 ngày số tiền mua và tiền trúng thưởng trên 5 triệu đồng gồm ngày 19/02/2022 số tiền mua và trúng thưởng 7.100.000 đồng, ngày 22/02/2022 số tiền mua và trúng thưởng 5.300.000 đồng, tổng 2 lần là 12.400.000 đồng. Thời điểm phát hiện hành vi phạm tội của Phạm Bá Q, bị cáo không có mặt tại địa phương, khi vụ án điều tra lại, ngày 06/4/2025 bị cáo đã đến Công an tỉnh T đầu thú và khai báo thành khẩn sự việc.

[2.3] Bị cáo Phạm Bá Q khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2022 đến ngày 01/7/2022 (78 ngày), bị cáo có ghi số lô, số đề và trực tiếp thanh toán thắng, thua cho Phạm Thị N3, Vũ Văn L1, Vũ Hải Đ1, Phạm Bá Q3, Đỗ Ngọc P, Vũ Hải N2, Phạm Bá P1 và Phạm Tiến Đ với số tiền đánh bạc là 2.915.334.250 đồng và bị cáo giúp sức cho Nguyễn Đức T2 và Phạm Bá H3 đánh bạc số tiền 47.374.250.000 đồng. Ngoài ra còn 10 ngày bị cáo có bán số lô, số đề là 311.930.000 đồng, sau đó bị cáo chuyển bảng cho Lê Thị H1 số tiền 299.933.000 đồng, số tiền hoa hồng bị cáo được hưởng là 11.997.000 đồng, Hồng chuyển lại cho bị cáo 330.800.000 đồng để thanh toán cho các đối tượng

mua số lô, đề đánh thắng bạc, tổng số tiền bị cáo và H1 sử dụng đánh bạc là 642.730.000 đồng.

[2.4] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Tiến Đ, Phạm Bá Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: Biên bản kiểm tra điện thoại di động của Phạm Bá Q do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ lập ngày 11/7/2022, tại Công an huyện Đ và hình ảnh các tin nhắn kèm theo; Bản sao dữ liệu tin nhắn Zalo thu trong điện thoại di động của Phạm Bá Q; Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H, chị Trịnh Thị N4, chị Phùng Thị T5; Bản sao kê tài khoản ngân hàng của Phạm Bá Q, Vũ Hải N2, Phạm Quang C, Phạm Thị N3, chị Trịnh Thị N4; Lời khai của các bị cáo đã xét xử Lê Thị H1, Phạm Thị N3, Vũ Văn L1, Vũ Hải Đ1, Phạm Bá Q3, Đỗ Ngọc P, Vũ Hải N2 và Phạm Bá P1 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Bá Q ghi số lô, số đề và trực tiếp thanh toán thắng thua cho Phạm Thị N3, Vũ Văn L1, Vũ Hải Đ1, Phạm Bá Q3, Đỗ Ngọc P, Vũ Hải N2, Phạm Bá P1 và Phạm Tiến Đ số tiền đánh bạc 2.915.334.250 đồng và bị cáo giúp sức cho Nguyễn Đức T2 và Phạm Bá H3 đánh bạc số tiền 47.374.250.000 đồng đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Phạm Bá Q ghi số lô, số đề sau đó chuyển bảng cho Lê Thị H1 để hưởng hoàn hồng và nhận tiền của H1 để thanh toán cho các đối tượng thắng bạc với tổng số tiền đánh bạc là 642.730.000 đồng đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Tiến Đ 02 lần ghi số lô, số đề của Phạm Bá Q với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 12.400.000 đồng đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại:

Điều 321. Tội Đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 32 Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội cũng như các tội phạm khác, do đó việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là cần thiết nhằm để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Đối với hành vi đánh bạc, bị cáo Phạm Bá Q giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Đ giữ vai trò thứ hai. Đối với hành vi tổ chức đánh bạc, bị cáo Phạm Bá Q có 10 ngày là đại lý bán số lô, đề rồi chuyển bảng cho Lê Thị H1 để hưởng hoa hồng và giúp sức chuyển bảng lô đề của T2 cho H3. H1 đã bị xử lý hình sự về tội tổ chức đánh bạc, do vậy, hành vi phạm tội này, Q chỉ với vai trò giúp sức cho H1 nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ;

[6.1] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội 2 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[6.2] Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đ ra đầu thú

nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo Phạm Bá Q phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, số tiền đánh bạc và tổ chức đánh bạc tương đối lớn, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, năm 2009 và năm 2022 bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa sai phạm mà tiếp tục phạm tội mới và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam do vậy cần xử phạt tù hai tội danh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Phạm Tiến Đ là người có nhân thân tốt, số tiền dùng để đánh bạc không lớn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã ra đầu thú, do vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Đ như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Bá Q đánh bạc nhằm lợi thu lợi nhuận vì vậy cần xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền bị cáo Phạm Bá Q sử dụng vào việc đánh bạc 1.892.415.000 đồng (đã trừ số tiền 360.585.000 đồng Phạm Thị Nguyệt còn nợ Quyền tiền mua lô đề chưa thanh toán) và 11.997.000 đồng tiền hoa hồng Q được hưởng khi làm thư ký chuyển bảng lô đề cho Lê Thị H1, tổng 02 khoản là 1.904.412.000 đồng và số tiền 4.800.000 đồng của bị cáo Phạm Tiến Đ sử dụng vào việc đánh bạc cần buộc bị cáo Phạm Bá Q và Phạm Tiến Đ phải nộp lại vào Ngân sách Nhà nước.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phạm Bá Q và chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng, lắp số thuê bao 0913464161 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phạm Tiến Đ, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về các vấn đề khác: Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với bị cáo Phạm Bá Q và bị cáo Lê Thị H1 đã bị xét xử bằng bản án có hiệu lực.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Đ2 a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Bá Q phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Phạm Tiến Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều: 17; 58 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Bá Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và xử phạt Phạm Bá Q 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hình phạt buộc bị cáo Phạm Bá Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2022. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Bá Q 35.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt tiền Phạm Tiến Đ 40.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu 1.904.412.000 đồng của bị cáo Phạm Bá Q và 4.800.000 đồng của bị cáo Phạm Tiến Đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.2. Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Phạm Bá Q và 01 điện thoại Iphone 8 Plus của Phạm Tiến Đ để sung vào ngân sách Nhà nước

Các tài sản, đồ vật trên có đặc điểm ghi trong các biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2023 và ngày 23/05/2025 tại Chi cục thi hành án huyện Đông Hưng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Bá Q và Phạm Tiến Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/8/2025.

*** Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người bào chữa
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án khu vực 7 - Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phân trại tạm giam khu vực Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung